

QUYẾT ĐỊNH
Về công nhận hạng trường năm học 2021 - 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 33/2005/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tại Công văn số 1484/GDDT-TC ngày 24 tháng 9 năm 2021 và Trưởng Phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 1480/TTr-NV ngày 29 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận hạng trường năm học 2021 - 2022 đối với 61 trường mẫu giáo, mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc ngành giáo dục và đào tạo huyện Hóc Môn (đính kèm danh sách).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021 đến ngày 31 tháng 8 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng Phòng Nội vụ huyện; Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan và Hiệu trưởng các trường mẫu giáo, mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. UBND huyện: CT, PCT/KT-VX;
- VP HĐND-UBND huyện: PCVP/VX, CV-Châu;
- Lưu: VT, NV, C.67.



CHỦ TỊCH

Dương Hồng Thắng

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HẠNG TRƯỜNG NĂM HỌC 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Tên đơn vị	Hạng trường năm học 2021-2022			Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Ghi chú
		Hạng I	Hạng II	Hạng III			
A	Trung học cơ sở	13	1	2	700	30,969	
1	Trường THCS Bùi Văn Thù			X	10	398	
2	Trường THCS Đặng Công Bình	X			36	1410	
3	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh		X		24	1056	
4	Trường THCS Đỗ Văn Dậy	X			41	1809	
5	Trường THCS Đông Thạnh	X			69	3086	
6	Trường THCS Lý Chính Thắng 1	X			39	1681	
7	Trường THCS Nguyễn An Khương	X			39	1295	
8	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào	X			45	2140	
9	Trường THCS Nguyễn Văn Bứa	X			40	1676	
10	Trường THCS Phan Công Hớn	X			52	2468	
11	Trường THCS Tam Đông 1	X			42	1993	
12	Trường THCS Tân Xuân	X			52	2499	
13	Trường THCS Tô Ký	X			65	2972	
14	Trường THCS Thị Trấn			X	15	589	
15	Trường THCS Trung Mỹ Tây 1	X			65	3049	
16	Trường THCS Xuân Thới Thượng	X			66	2848	
B	Giáo dục Tiểu học	20	6	0	1,061	49,066	
1	Trường Tiểu học Ấp Đình	X			32	1270	

STT	Tên đơn vị	Hạng trường năm học 2021-2022			Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Ghi chú
		Hạng I	Hạng II	Hạng III			
2	Trường Tiểu học Bùi Văn Ngừ	X			59	3,067	
3	Trường Tiểu học Cầu Xáng		X		19	683	
4	Trường Tiểu học Dương Công Khi	X			55	2602	
5	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	X			66	3120	
6	Trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2	X			36	1521	
7	Trường Tiểu học Mỹ Hòa	X			33	1530	
8	Trường Tiểu học Mỹ Huê	X			30	1219	
9	Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa		X		25	1070	
10	Trường Tiểu học Ngã Ba Giồng	X			42	1947	
11	Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh	X			50	2313	
12	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nuôi	X			45	2030	
13	Trường Tiểu học Nhị Tân		X		24	841	
14	Trường Tiểu học Nhị Xuân		X		26	1176	
15	Trường Tiểu học Tam Đông	X			36	1826	
16	Trường Tiểu học Tam Đông 2	X			51	2288	
17	Trường Tiểu học Tân Hiệp		X		24	752	
18	Trường Tiểu học Tân Xuân	X			39	1887	
19	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân	X			68	3650	
20	Trường Tiểu học Thới Tam	X			37	1910	
21	Trường Tiểu học Thới Thạnh		X		27	1196	
22	Trường Tiểu học Trần Văn Danh	X			57	2657	
23	Trường Tiểu học Trần Văn Mười	X			49	2507	
24	Trường Tiểu học Trương Văn Ngải	X			36	1513	

STT	Tên đơn vị	Hạng trường năm học 2021-2022			Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Ghi chú
		Hạng I	Hạng II	Hạng III			
25	Trường Tiểu học Võ Văn Thặng	X			38	1781	
26	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng	X			57	2710	
C	Giáo dục Mầm non	19	0	0	285	8,468	
1	Trường Mầm non 2/9	X			20	580	
2	Trường Mầm non 19/8	X			18	566	
3	Trường Mầm non 23/11	X			14	337	
4	Trường Mầm non Bà Điểm	X			13	470	
5	Trường Mầm non Bé Ngoan	X			16	349	
6	Trường Mầm non Bé Ngoan 1	X			11	316	
7	Trường Mầm non Bé Ngoan 3	X			19	665	
8	Trường Mầm non Bông Sen	X			18	640	
9	Trường Mẫu giáo Bông Sen 1	X			9	185	
10	Trường Mầm non Hướng Dương	X			20	570	
11	Trường Mầm non Mỹ Hòa	X			10	270	
12	Trường Mầm non Nhị Xuân	X			11	284	
13	Trường Mầm non Sơn Ca	X			17	580	
14	Trường Mẫu giáo Sơn Ca 3	X			11	285	
15	Trường Mầm non Tân Hiệp	X			11	373	
16	Trường Mầm non Tân Hòa	X			15	505	
17	Trường Mầm non Tân Xuân	X			18	507	
18	Trường Mầm non Xuân Thới Đông	X			19	640	
19	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng	X			15	346	

* Danh sách trên gồm 61 đơn vị./.